

Số: 15/KH-LTK

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIẾT
GIAI ĐOẠN 2019 – 2024 TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Lý Thường Kiệt thành lập ngày 24 tháng 7 năm 2002. Trong những năm vừa qua trường THPT Lý Thường Kiệt đang chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới cùng đất nước với nhiều thử thách, khó khăn nhưng cũng rất nhiều thuận lợi. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn quận Long Biên và các vùng lân cận.

Trải qua 17 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Lý Thường Kiệt đã nhiều năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất Sắc”. Trên cơ sở đó, Trường THPT Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2019 – 2024 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2010 – 2015 và 2015-2019 trước đây.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Lý Thường Kiệt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông góp phần xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á - khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như: Hàn Quốc, Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên, chế độ chính trị ở các nước này không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Lý Thường Kiệt nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Lý Thường Kiệt cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, Nước ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các cấp học). Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 57 cán bộ giáo viên (BGH: 02, Văn phòng: 06 (gồm 04 bảo vệ, 01 y tế, 01 thư viện), Giáo viên: 55), 04 lao động hợp đồng (gồm 01 kế toán, 01 thư viện, 01 phụ tá thí nghiệm, 01 văn thư).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 19 Thạc sỹ đạt tỷ lệ 34,54% và 01 đồng chí đang theo học Thạc , 01 đồng chí đang theo học Tiến sỹ.

- Trong Ban giám hiệu có 01 đồng chí đạt trình độ Thạc sỹ đạt tỷ lệ 50%

2.1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 27.
 - Tổng số học sinh: 1200
 - Đa số các em là con thuộc khu vực bán thành thị
- Chất lượng học sinh trong 04 năm trở lại đây:

Kết quả xếp loại văn hóa

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2015 - 2016	992	226	22.8	610	61.5	154	115.5	2	0.2	0	0
2016 - 2017	983	253	25.73	556	56.56	133	13.5	0	0	0	0
2017 - 2018	991	295	29.88	596	60.14	100	10.09	0	0	0	0
2018-2019	1079	358	33.1	614	56.8	104	9.6	3	0.3		

Kết quả xếp loại đạo đức

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2015 - 2016	992	948	95.6	43	4.3	1	0.1	0	0
2016 - 2017	983	959	97.56	22	0.22	1	0.1	0	0
2017 - 2018	991	974	98.28	17	17.2	0	0	0	0
2018-2019	1079	1059	98.1	20	1.9				

- Thi học sinh giỏi TP các môn văn hóa lớp 12: hàng năm đều có đạt giải ở các môn học Địa, Văn, Sinh...

- Văn nghệ, thể thao: đều có giải cấp cụm và thành phố,

- Tìm hiểu kiến thức pháp luật trực tuyến đạt: 01 giải nhất; 01 giải nhì; 01 giải ba.

- Tham dự Cuộc thi Tìm hiểu "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" do UBATGT Quốc gia kết hợp với Honda Việt Nam và Thành phố Hà Nội tổ chức đạt: 04 giải khuyến khích.

- Thi KHKT: Đạt 03 giải TP, được tặng giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp : 99.40 %.

- Tỷ lệ thi đỗ Đại học, Cao đẳng trên 65%

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất đai: 16.000 m²

- Nhà cửa: Gồm 02 dãy nhà 03 tầng, một nhà thể chất, 02 dãy lán xe học sinh.

Cụ thể:

- + Phòng học: 15
- + Phòng thực hành: 03
- + Phòng Thư viện: 01 (72m²),
- + Phòng tin học: 02 (54 m² với 50 máy đã được kết nối Internet)
- + Nhà rèn luyện thể chất: 01
- + Phòng đa năng: 01
- + Phòng học liệu: 00
- + Phòng làm việc: 10 (Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chuyên môn, y tế học đường, giáo vụ, phòng họp hội đồng, phòng đón tiếp CMHS...)
- + Phòng truyền thống: 01
- + Phòng y tế: 01
- + Thiết bị dạy học: Các thiết bị dạy học các bộ môn cho các khối lớp, mỗi khối 03 bộ.
- Thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy học: Máy phô tô 02, máy tính 10, máy in 05....

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm "Dạy ít- Học nhiều".

2.3.3. Chất lượng đào tạo.

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

2.3.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Có 01 Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 01 sân bóng rổ; 02 bàn bóng bàn; 01 sân cầu lông.

2.3.5. Thành tích nổi bật.

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục Hà Nội, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị Lao động tiên tiến và Lao động xuất sắc. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được TW Đoàn và Thành Đoàn tặng giấy khen và luôn là lá cờ đầu của quận Long Biên.

2.4. Điểm hạn chế.

2.4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới. (môn Văn, ..)

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

2.4.3. Chất lượng học sinh.

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện. Học sinh mũi nhọn còn hạn chế.

2.4.4. Cơ sở vật chất.

- Chưa đồng bộ, hiện đại. phòng học nhà cao tầng xuống cấp nặng: cửa ra vào, cửa sổ đã xuống cấp mới một ăn (16 năm); Hệ thống điện, quạt trần, chiếu sáng xuống cấp; hệ thống trần tầng 3 bị dột gấm nước,.. Nhà để xe cho học sinh chật chội....

- Thiếu phòng học bộ môn (thực tế phải lấy phòng học làm phòng thí nghiệm, phòng máy tính, phòng thư viện, phòng học bộ môn,..)

- Phòng họp còn chật chưa hiện đại, chưa có bục cao nên việc trang trí khánh tiết còn gặp khó khăn; chưa có phòng tiếp khách lớn,..)

- Hệ thống sân trường, cống thoát nước xuống cấp trầm trọng.

2.5. Thời cơ và thuận lợi.

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt trên 16 năm là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Nhu cầu học sinh giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.6. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, xã hội và cha mẹ học sinh đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.
- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC .

1. Tầm nhìn.

Trường THPT Lý Thường Kiệt Là một trong những trường có chất lượng cao của khu vực Long Biên - Gia Lâm mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Tinh thần, trách nhiệm | - Sáng tạo đổi mới |
| - Hợp tác, chia sẻ | - Đoàn kết, dân chủ |
| - Kỷ cương, nền nếp | - Truyền thống, hội nhập. |

PHẦN III: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

** Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia trước năm 2020*

2. Mục tiêu riêng.

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Chỉ tiêu cụ thể.

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 70. Trong đó Ban giám hiệu có 3 đồng chí, nhân viên 08 người.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin > 50% .

- Có trên 40% giáo viên có trình độ Thạc sỹ.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý và bộ môn có giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ.

3.2. Học sinh

- Qui mô trường lớp: + Lớp học: 30 .

+ Học sinh: 1350 em.

- Chất lượng giáo dục văn hóa:

+ Trên 80 % học lực khá, giỏi (25 % học lực giỏi trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 65 %.

+ Thi học sinh giỏi thành phố lớp 12: tất cả các môn tham dự đều có giải, số.

- Chất lượng giáo dục đạo đức.

+ Chất lượng đạo đức: 99% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

+ Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.
- Xây dựng “ Trường học Hạnh phúc”

PHẦN IV CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

PHẦN V: TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2019- 2024 và tầm nhìn đến 2030.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1: Từ năm 2019 – 2020: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

Giai đoạn 2: Từ năm 2020 - 2021: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của tỉnh, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Giai đoạn 3: Từ năm 2022 – 2024: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : “*Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân*”.

4. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường./.

Duyệt của Sở GD&ĐT Hà Nội



TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
Hiệu Văn Minh

